

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC LÝ

Số: 33 /NQ-HĐND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc

Phước Lý, ngày 19 tháng 12 năm 2025

NGHỊ QUYẾT

Về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ PHƯỚC LÝ KHÓA XII - KỲ HỌP THỨ 4

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 29/11/2024; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật thuế giá trị gia tăng, Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày 25/6/2025;

Căn cứ Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 275/2025/NĐ-CP ngày 18/10/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 85/2025/NĐ-CP ngày 08/4/2025 của Chính phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 36/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Tây Ninh về dự toán thu, chi ngân sách nhà nước tỉnh Tây Ninh năm 2026;

Căn cứ Nghị quyết số 37/NQ-HĐND ngày 09/12/2025 của HĐND tỉnh Tây Ninh về phân bổ chi ngân sách địa phương năm 2026 và số bổ sung từ ngân sách tỉnh cho ngân sách các xã, phường;

Căn cứ Quyết định số 9999/QĐ-UBND ngày 09/12/2025 của UBND tỉnh Tây Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2026;

Xét Tờ trình số 1772/TTr-UBND ngày 16/12/2025 của UBND xã về kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030; Báo cáo thẩm tra số 45/BC-HĐND ngày 16/12/2025 của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND xã và ý kiến thảo luận của đại biểu HĐND xã tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thống nhất kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn giai đoạn 2026-2030, với tổng số tiền là 855.039 triệu đồng/60 danh mục công trình theo phụ biểu đính kèm.

Điều 2. Tổ chức thực hiện:

1. Giao UBND xã tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này.
2. Giao Thường trực HĐND, các Ban của HĐND, Tổ đại biểu và đại biểu HĐND xã giám sát việc thực hiện Nghị quyết.
3. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã tuyên truyền và tham gia giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 3. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân xã khóa XII, kỳ họp thứ 04 (kỳ họp thường lệ cuối năm 2025) thông qua ngày 19/12/2025 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày Hội đồng nhân dân xã thống nhất thông qua./.

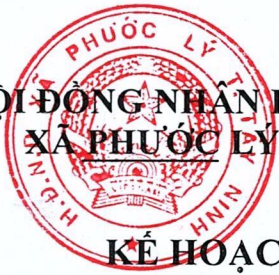
Nơi nhận:

- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh Tây Ninh;
- Sở Tài chính tỉnh;
- TT.ĐU, TT.HĐND xã;
- UBND, UBMTTQVN xã;
- Đại biểu HĐND xã;
- Các phòng chuyên môn, các ngành, đơn vị sự nghiệp xã;
- Trang Thông tin điện tử xã;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH**Nguyễn Hoàng Lâm**

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
XÃ PHƯỚC LÝ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc



KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN 2026-2030

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số: **33** /NQ-HĐND
ngày 19 tháng 12 năm 2025 của HĐND xã)

I. Nguyên tắc xây dựng và thứ tự ưu tiên phân bổ kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030

1. Nguyên tắc phân bổ vốn

- Bám sát các mục tiêu, định hướng, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm 2026-2030; phù hợp với quy hoạch xã; phù hợp khả năng cân đối nguồn vốn đầu tư công.

- Việc phân bổ vốn đầu tư công phải tuân thủ nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn đầu tư công; Tập trung đầu tư vào các dự án quan trọng, trọng điểm của xã, công trình, dự án lớn, có tính liên vùng, mang tính lan tỏa, tạo động lực phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; các dự án giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp để thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW; các dự án hạ tầng xã hội phục vụ cộng đồng dân sinh như giao thông, thủy lợi, y tế, giáo dục, văn hóa,... bảo đảm đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả, kiên quyết khắc phục tình trạng manh mún, dàn trải, kém hiệu quả.

2. Thứ tự ưu tiên phân bổ

Thực hiện theo khoản 4 Điều 54 Luật Đầu tư công, cụ thể như sau:

- *Thứ nhất:* Nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư.

- *Thứ hai:* thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản; dự án chuyển tiếp sang giai đoạn 2026-2030.

- *Thứ ba:* Sau khi bố trí đủ vốn cho các nhiệm vụ nêu trên, mới phân bổ cho các dự án khởi công mới, trong đó tập trung ưu tiên bố trí vốn các chương trình, dự án trọng điểm của Đại hội; các nhiệm vụ, dự án khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số để thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW; các dự án giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp để thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW.

3. Nội dung phân bổ như sau:

- Phân bổ cho các công trình chuyển tiếp 774 triệu đồng.

- Phân bổ cho công trình khởi công mới 855.039 triệu đồng (trong đó phân bổ cho nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư là 1.850 triệu đồng)

Chi tiết từng danh mục công trình, nguồn vốn, đơn vị được giao làm chủ đầu tư theo phụ biểu đính kèm.

II. Giao UBND xã

- Đối với phân bổ nhiệm vụ chuẩn bị đầu tư 1.850 tỷ đồng: Giao cho UBND xã phân bổ kế hoạch vốn trung hạn và hằng năm để chủ động chuẩn bị kịp thời công tác chuẩn bị đầu tư các công trình.

- Việc thông qua dự kiến kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030 lần này để có cơ sở cho UBND xã triển khai thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư, sau khi kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030 được tỉnh thông báo vốn chính thức thì UBND xã sẽ trình HĐND xã phân bổ chính thức theo quy định.

- Đối với các dự án chưa cân đối được vốn, trong quá trình điều hành ngân sách giao UBND xã rà soát nếu có các nguồn vốn vượt thu sẽ tiếp tục phân bổ theo thứ tự ưu tiên để góp phần hoàn thiện hệ thống hạ tầng của địa phương.

| STT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Chủ đầu tư | Năng lực thiết kế | Thời gian HT theo hồ sơ | Dự kiến năm bố trí vốn | | | | | | Phê duyệt chủ trương đầu tư/ điều chỉnh; Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật/điều chỉnh | | | Lũy kế phân bổ vốn đến năm 2025 | Nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030 | Ghi chú | |
|-----|--|--------------|--|--|-------------------------|------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|--|-------------------------------------|------------------------------|---------------------------------|--|---------|---|
| | | | | | | Tổng cộng | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 | Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh | | | | |
| 1 | 2 | 3 | | 4 | 5 | | | | | | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | |
| 5 | Đường Sân Banh | ấp Phước Lý | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 1.445m (từ ĐT.835B đến đường cao tốc Bến Lức - Long Thành). Bề rộng mặt đường nhựa 7m, lề mỗi bên 0,6m | 2026 | 20.000 | 20.000 | | | | | | QĐ số 1831/QĐ-UBND, ngày 17/10/2025 | 20.000 | 16.419 | | 20.000 | Vốn NSTT: 6,419 tỷ; Tiền SDDT: 10 tỷ; Vốn NSX: 3,581 tỷ |
| 6 | Duy tu, sửa chữa các tuyến đường xã Long Thượng cũ | Xã Phước Lý | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Duy tu, sửa chữa đảm bảo ATGT | 2026-2027 | 2.100 | 2.100 | | | | | | QĐ số 1807/QĐ-UBND, ngày 14/10/2025 | 2.100 | | | 2.100 | |
| 7 | Duy tu, sửa chữa các tuyến đường xã Phước Lý cũ | Xã Phước Lý | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Duy tu, sửa chữa đảm bảo ATGT | 2026-2027 | 2.400 | 2.400 | | | | | | QĐ số 1818/QĐ-UBND, ngày 17/10/2025 | 2.400 | | | 2.400 | |
| 8 | Cắt cỏ, khơi thông dòng chảy các tuyến đường, kênh mương | Xã Phước Lý | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Cắt cỏ, khơi thông dòng chảy | 2026 | 800 | 800 | | | | | | QĐ số 1808/QĐ-UBND, ngày 14/10/2025 | 800 | | | 800 | |
| 9 | Đường Kênh Bảy Nghiêm | ấp Tân Điền | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 550m (từ đường Trần Thị Non đến đường Lê Thị Tám). Bề rộng mặt đường nhựa 5m, lề mỗi bên 0,5m | 2026-2028 | 15.700 | 1.000 | 7.350 | 7.350 | | | | QĐ số 1835/QĐ-UBND, ngày 17/10/2025 | 15.700 | | | 15.700 | |
| 10 | Duy trì cây bóng mát dọc các tuyến đường | Xã Phước Lý | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Duy trì bóng mát | 2026-2027 | 4.000 | 2.000 | 2.000 | | | | | QĐ số 1809/QĐ-UBND, ngày 14/10/2025 | 4.000 | | | 4.000 | |
| 11 | Sửa chữa hệ thống CSCC và thay mới bóng đèn Sodium sang bóng đèn led | Xã Phước Lý | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Sửa chữa, thay mới | 2026-2027 | 2.200 | 1.100 | 1.100 | | | | | QĐ số 1810/QĐ-UBND, ngày 14/10/2025 | 2.200 | | | 2.200 | |
| 12 | Đường Trần Thị Tám | ấp Phú Ân | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 1.087m (từ ranh quy hoạch đến ranh TP. HCM). Bề rộng mặt đường nhựa 7m, lề mỗi bên 0,5m | 2026-2028 | 19.800 | 1.000 | 9.400 | 9.400 | | | | | 19.800 | | | 19.800 | |
| 13 | Nạo vét kênh đường liên ấp Phú Ân - Phú Thanh | ấp Phú Ân | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 1.250m (đoạn từ đường Trần Thị Tám đến đường Bờ Đai). Nạo vét kênh | 2026-2027 | 1.500 | 1.500 | | | | | | QĐ số 1830/QĐ-UBND, ngày 17/10/2025 | 1.500 | | | 1.500 | |
| 14 | Nạo vét kênh đường Tư Sớm | ấp Phú Thành | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 1.330m (đoạn từ đường Nhà Đò đến đường Bờ Đai). Nạo vét kênh | 2026 | 1.700 | 1.700 | | | | | | QĐ số 1806/QĐ-UBND, ngày 14/10/2025 | 1.700 | | | 1.700 | |

| STT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Chủ đầu tư | Năng lực thiết kế | Thời gian HT theo hồ sơ | Dự kiến năm bố trí vốn | | | | | | Phê duyệt chủ trương đầu tư/ điều chỉnh; Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật/điều chỉnh | | | Lũy kế phân bổ vốn đến năm 2025 | Nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030 | Ghi chú |
|-----|--|---------------|--|--|-------------------------|------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|--|--------------------------------|------------------------------|---------------------------------|--|---------|
| | | | | | | Tổng cộng | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 | Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành | TMĐT | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh | | | |
| 1 | 2 | 3 | | 4 | 5 | | | | | | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| 15 | Nâng cấp, cải tạo đường, công thoát nước hẻm Mười Gân, ấp Phước Lý | ấp Phước Lý | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 358m. Lắp đặt hệ thống thoát nước, đổ bê tông mặt đường | 2026-2027 | 2.500 | 1.250 | 1.250 | | | | QĐ số 1829/QĐ-UBND, ngày 17/10/2025 | 2.500 | | | 2.500 | |
| 16 | Cải tạo, sửa chữa khuôn viên UBND xã | ấp Long Thạnh | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Cải tạo, sửa chữa | 2026 | 1.800 | 1.800 | | | | | | 1.800 | | | 1.800 | |
| 17 | Cải tạo, sửa chữa Phòng Kinh tế | ấp Long Thạnh | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Cải tạo, sửa chữa | 2026 | 1.500 | 1.500 | | | | | QĐ số 1817/QĐ-UBND, ngày 17/10/2025 | 1.500 | | | 1.500 | |
| 18 | Cải tạo, sửa chữa Phòng Văn hóa - Xã hội | ấp Long Thạnh | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Cải tạo, sửa chữa | 2026 | 1.000 | 1.000 | | | | | | 1.000 | | | 1.000 | |
| 19 | Đường kênh Bà Giáng | ấp Phước Lý | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài khoảng 200m (từ ĐT.835B đến hết ranh trường mẫu giáo Phước Lý). Lắp đặt cống thoát nước, mở rộng mặt đường | 2026-2028 | 8.000 | 2.000 | 3.000 | 3.000 | | | QĐ số 1833/QĐ-UBND, ngày 17/10/2025 | 8.000 | | | 8.000 | |
| 20 | Nạo vét và sửa chữa cống kênh Sáu Dơi | Xã Phước Lý | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Nạo vét kênh và cải tạo cống | 2026-2028 | 2.700 | 500 | 1.100 | 1.100 | | | QĐ số 1804/QĐ-UBND, ngày 13/10/2025 | 2.700 | | | 2.700 | ntm |
| 21 | Đường Ấp Chiến Lược Long Thạnh – Long Hưng | ấp Long Hưng | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài tuyến 650m (đoạn từ Km0+350 đến điểm giao nhau với đường Thái Thị Thềm); mặt đường láng nhựa rộng 7m, lề mỗi bên 1,5m | 2026-2028 | 17.000 | 500 | 8.250 | 8.250 | | | | 17.000 | | | 17.000 | |
| 22 | Đường Lê Thị Riêng | ấp Tân Điền | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 1.685,6m (từ đường Lê Thị Tám đến đường kênh Bảy Nghiêm). Bề rộng mặt đường nhựa 5m, lề mỗi bên 0,75m | 2026-2028 | 20.000 | 500 | 9.750 | 9.750 | | | | 20.000 | | | 20.000 | |
| 23 | Đường Tám Tiên | ấp Long Hưng | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài khoảng 673m (từ Km0+300 đến đường Ấp Chiến Lược Long Thạnh - Long Hưng). mặt đường láng nhựa rộng 5m, lề mỗi bên 1,5m | 2026-2028 | 18.000 | 500 | 8.750 | 8.750 | | | | 18.000 | | | 18.000 | |
| 24 | Đường Tư Sớm | ấp Phú Thành | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 1.180m (từ đường Nhà Đò đến đường Bờ Đai). Bề rộng mặt đường nhựa 5m, lề mỗi bên 0,75m | 2026-2028 | 12.000 | 500 | 5.750 | 5.750 | | | | 12.000 | | | 12.000 | |

| STT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Chủ đầu tư | Năng lực thiết kế | Thời gian HT theo hồ sơ | Dự kiến năm bố trí vốn | | | | | Phê duyệt chủ trương đầu tư/ điều chỉnh; Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật/điều chỉnh | | | Lũy kế phân bổ vốn đến năm 2025 | Nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030 | Ghi chú | | |
|-----|--------------------------|--------------------------|--|---|-------------------------|------------------------|----------|----------|----------|----------|--|-------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|--|---------|------------------------------|--|
| | | | | | | Tổng cộng | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 | Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | | | | Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh | |
| 1 | 2 | 3 | | 4 | 5 | | | | | | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | |
| 25 | Sửa chữa Trạm Bơm | Xã Phước Lý | UBND xã/ đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Cài tạo, nâng cấp | 2026 | 685 | 685 | | | | | QĐ số 1826/QĐ-UBND, ngày 17/10/2025 | 685 | | | 685 | | |
| 26 | Đường Bờ Chùa | ấp Trong | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 2.650m (từ ĐT.835B đến ranh xã Rạch Kiến). Bề rộng mặt đường nhựa 7m, lề mỗi bên 0,6m | 2027-2029 | 50.000 | | 16.667 | 16.667 | 16.667 | | | 50.000 | | | 50.000 | | |
| 27 | Đường Phước Hậu - Mỹ Lộc | ấp Ngoài | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 1.071,6m (từ ĐT.835B đến ranh xã Mỹ Lộc). Bề rộng mặt đường nhựa 7m, lề mỗi bên 2,5m | 2027-2029 | 37.000 | | 12.333 | 12.333 | 12.333 | | | 37.000 | | | 37.000 | | |
| 28 | Đường Chín Cống | ấp Long Hưng | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 600m (từ ĐT.835B đến kênh rạch Chanh Tri Yên). Bề rộng mặt đường nhựa 5m, lề mỗi bên 0,5m | 2027-2029 | 7.000 | | 2.333 | 2.333 | 2.333 | | | 7.000 | | | 7.000 | ntm | |
| 29 | Đường Hủ Tiu | ấp Trong | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 3.250m (từ ĐT.835B đến ĐT.826). Bề rộng mặt đường nhựa 5m, lề mỗi bên 0,6m | 2027-2029 | 40.000 | | 13.333 | 13.333 | 13.333 | | | 40.000 | | | 40.000 | | |
| 30 | Đường Mười Cây | ấp Phú Thành | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 1.638m (từ ĐT.835B đến đường Bờ Đai). Bề rộng mặt đường nhựa 5m, lề mỗi bên 0,75m | 2027-2029 | 13.500 | | 4.500 | 4.500 | 4.500 | | | 13.500 | | | 13.500 | | |
| 31 | Đường liên xóm ấp Ngoài | ấp Ngoài | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 500m (từ ĐT.835B đến đường Nguyễn Văn Thập). Bề rộng mặt đường nhựa 5m, lề mỗi bên 0,5m | 2027 | 5.200 | | 5.200 | | | | | 5.200 | | | 5.200 | | |
| 32 | Đường Mười Ghe | ấp Long Hưng | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 600m (từ ĐT.835B đến đường Tám Tiên). Bề rộng mặt đường nhựa 5m, lề mỗi bên 0,5m | 2027-2028 | 7.000 | | 3.500 | 3.500 | | | | 7.000 | | | 7.000 | | |
| 33 | Đường Huỳnh Văn Tiết | ấp Long Thạnh, Long Thới | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 2.870m (từ ĐT.835B đến ranh TP.HCM). Bề rộng mặt đường nhựa 7m, lề mỗi bên 0,5m | 2028-2030 | 48.000 | | | 16.000 | 16.000 | 16.000 | | | 48.000 | | | 48.000 | |
| 34 | Đường ĐH14 | ấp Long Thạnh, Tân Diên | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 2.420m (từ ĐT.835B đến ranh TP.HCM). Bề rộng mặt đường nhựa 5m, lề mỗi bên 0,6m | 2028-2029 | 20.000 | | | 6.667 | 6.667 | 6.667 | | | 20.000 | | | 20.000 | |

| STT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Chủ đầu tư | Năng lực thiết kế | Thời gian HT theo hồ sơ | Dự kiến năm bố trí vốn | | | | | | Phê duyệt chủ trương đầu tư/ điều chỉnh; Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật/điều chỉnh | | | Lũy kế phân bổ vốn đến năm 2025 | Nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030 | Ghi chú | |
|------------|---|--------------------------------|---|---|-------------------------|------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|--------------|--|--------------------------------|------------------------------|---------------------------------|--|----------------|--|
| | | | | | | Tổng cộng | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 | Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh | | | | |
| 1 | 2 | 3 | | 4 | 5 | | | | | | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | |
| 35 | Đường liên xóm ấp Trong | ấp Trong | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 880m (từ đường kênh Cầu Đen đến đường Phước Lâm Long Thượng). Bề rộng mặt đường nhựa 5m, lề mỗi bên 0,5m | 2028-2029 | 8.500 | | | 4.250 | 4.250 | | | 8.500 | | | | 8.500 | |
| 36 | Đường Ba Bông | ấp Long Hưng | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 420m (từ đường Chiến Lược Long Thành - Long Hưng đến đường Bờ Đê). Bề rộng mặt đường nhựa 5m, lề mỗi bên 0,5m | 2028 | 4.500 | | | 4.500 | | | | 4.500 | | | | 4.500 | |
| 37 | Đường liên xóm ấp Long Giếng | Xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 500m (từ đường kênh 6 Mét đến đường Hủ Tíu). Bề rộng mặt đường nhựa 5m, lề mỗi bên 0,5m | 2028 | 5.200 | | | 5.200 | | | | 5.200 | | | | 5.200 | |
| 38 | Đường Bờ Đai | ấp Phước Lý, Phú Ân, Phú Thành | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Tổng chiều dài: 3.038m (từ ranh xã Mỹ Yên đến đường Trần Thị Tám). Bề rộng mặt đường nhựa 5m, lề mỗi bên 0,75m | 2029-2030 | 15.400 | | | | 1.000 | 14.400 | | 15.400 | | | | 15.400 | |
| III | Ngành, lĩnh vực Y tế, dân số và gia đình | | | | | 1.900 | 1.900 | | | | | | 1.900 | | | | 1.900 | |
| 1 | Cải tạo, sửa chữa Trạm y tế Long Thượng | Xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Cải tạo sửa chữa và đổ bê tông và lát gạch sân trạm y tế | 2026-2027 | 300 | 300 | | | | | | 300 | | | | 300 | |
| 2 | Hệ thống xử lý nước thải Trạm Y tế xã Phước Lý | Xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Hệ thống xử lý nước thải Trạm Y tế xã Phước Lý | 2026 | 1.600 | 1.600 | | | | | | 1.600 | | | | 1.600 | Kế hoạch đầu tư công trung hạn của huyện giai đoạn 2026-2030 |
| IV | Lĩnh vực Văn hóa, thông tin | | | | | 11.900 | 11.900 | | | | | | 11.900 | | | | 11.900 | |
| 1 | Công viên xã Phước Lý | ấp Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Xây mới | 2026 | 7.700 | 7.700 | | | | | QĐ số 1823/QĐ-UBND, ngày 17/10/2025 | 7.700 | | | | 7.700 | công trình trong điểm |
| 2 | Sửa chữa công viên văn hóa, nhà văn hóa các ấp | Xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Cải tạo, nâng cấp | 2026-2027 | 2.200 | 2.200 | | | | | QĐ số 1824/QĐ-UBND, ngày 17/10/2025 | 2.200 | | | | 2.200 | |
| 3 | Lắp đặt, trang trí đèn hoa Tết Nguyên đán 2026 | Xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Xây mới | 2.026 | 2.000 | 2.000 | | | | | QĐ số 1825/QĐ-UBND, ngày 17/10/2025 | 2.000 | | | | 2.000 | |
| V | Ngành, lĩnh vực Giáo dục đào tạo và giáo dục nghề nghiệp | | | | | 152.780 | 34.521 | 60.808 | 33.621 | 14.137 | 9.693 | | 152.780 | 54.755 | | | 152.780 | |

| STT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Chủ đầu tư | Năng lực thiết kế | Thời gian HT theo hồ sơ | Dự kiến năm bố trí vốn | | | | | Phê duyệt chủ trương đầu tư/ điều chỉnh; Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật/điều chỉnh | | | Lũy kế phân bổ vốn đến năm 2025 | Nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030 | Ghi chú | | |
|-----|---|----------------------------|---|---|-------------------------|------------------------|----------|----------|----------|----------|--|-------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|--|---------|------------------------------|---|
| | | | | | | Tổng cộng | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 | Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | | | | Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh | |
| 1 | 2 | 3 | | 4 | 5 | | | | | | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 | |
| 1 | Trường Mẫu giáo Long Thượng và Trường TH Long Thượng | ấp Long Thạnh, xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Mở rộng quỹ đất 6.500m ² | 2026 | 13.000 | 13.000 | | | | | | 13.000 | | | | 13.000 | |
| 2 | Cải tạo, sửa chữa Trường tiểu học Long Thượng | Xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Cải tạo sửa chữa và mua sắm trang thiết bị phục vụ dạy học | 2026 | 2.400 | 2.400 | | | | | QĐ số 1827/QĐ-UBND, ngày 17/10/2025 | 2.400 | | | | 2.400 | |
| 3 | Trường Mẫu giáo Phước Lý | ấp Phước Lý, xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Mở rộng quỹ đất 1.590m ² | 2026 | 3.180 | 3.180 | | | | | | 3.180 | | | | 3.180 | |
| 4 | Trường TH Phước Lý | Xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Mở rộng quỹ đất 3.000m ² | 2026 | 6.000 | 6.000 | | | | | | 6.000 | | | | 6.000 | |
| 5 | Lắp đặt hệ thống PCCC trường mẫu giáo Phước Hậu và trường tiểu học Phước Lý | Xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Lắp đặt thiết bị PCCC | 2026 | 2.100 | 2.100 | | | | | QĐ số 1828/QĐ-UBND, ngày 17/10/2025 | 2.100 | | | | 2.100 | |
| 6 | Trường TH Long Thượng | ấp Long Thạnh, xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | 12 phòng học, 8 phòng chức năng, 12 phòng hành chính, thiết bị, PCCC | 2026-2027 | 26.136 | 7.841 | 18.295 | | | | | 26.136 | | | | 26.136 | Kế hoạch đầu tư công trung hạn của huyện giai đoạn 2026-2030 |
| 7 | Cải tạo, sửa chữa các trường học | Trên địa bàn xã | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | Cải tạo, nâng cấp | 2027-2028 | 5.000 | | 5.000 | | | | | 5.000 | | | | 5.000 | |
| 8 | Trường TH Phước Lý | Xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | 04 phòng học, 08 phòng chức năng, 02 phòng hành chính | 2027-2028 | 6.552 | | 3.276 | 3.276 | | | | 6.552 | | | | 6.552 | Kế hoạch đầu tư công trung hạn của huyện giai đoạn 2026-2030, Có thực hiện điều chỉnh lại theo đề nghị của trường |
| 9 | Trường THCS Nguyễn Văn Chính | Xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | 20 phòng học, 3 phòng chức năng, 17 phòng hành chính, thiết bị, nhà đa năng, PCCC | 2027-2029 | 33.656 | | 11.219 | 11.219 | 11.219 | | | 33.656 | | | | 33.656 | Kế hoạch đầu tư công trung hạn của huyện giai đoạn 2026-2031 |

| STT | Danh mục dự án | Địa điểm XD | Chủ đầu tư | Năng lực thiết kế | Thời gian HT theo hồ sơ | Dự kiến năm bố trí vốn | | | | | | Phê duyệt chủ trương đầu tư/ điều chỉnh; Quyết định phê duyệt dự án, báo cáo kinh tế kỹ thuật/điều chỉnh | | | Lũy kế phân bổ vốn đến năm 2025 | Nhu cầu kế hoạch vốn đầu tư công trung hạn 2026-2030 | Ghi chú |
|-----|---|----------------------------|---|---|-------------------------|------------------------|----------|----------|----------|----------|----------|--|--------------------------------|------------------------------|---------------------------------|--|--------------------------------|
| | | | | | | Tổng cộng | Năm 2026 | Năm 2027 | Năm 2028 | Năm 2029 | Năm 2030 | Số QĐ, ngày, tháng, năm ban hành | TMDT | | | | |
| | | | | | | | | | | | | | Tổng số (tất cả các nguồn vốn) | Trong đó: Vốn ngân sách tỉnh | | | |
| 1 | 2 | 3 | | 4 | 5 | | | | | | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 | 11 | 12 |
| 10 | Trường Mẫu giáo Long Thượng | ấp Long Thạnh | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | 07 phòng chức năng, 01 phòng hành chính | 2027-2029 | 7.426 | | 7.426 | | | | | 7.426 | 7.426 | | 7.426 | Thuộc danh mục ĐTC của Sở GDĐT |
| 11 | Trường Mẫu giáo Phước Lý | Xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | 14 phòng chức năng, 02 phòng hành chính | 2027-2029 | 15.592 | | 15.592 | | | | | 15.592 | 15.592 | | 15.592 | Thuộc danh mục ĐTC của Sở GDĐT |
| 12 | Trường THCS Nguyễn An Ninh | Xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | 08 phòng học, 04 phòng chức năng, 01 phòng hành chính, thiết bị | 2028 | 8.754 | | | 2.918 | 2.918 | 2.918 | | 8.754 | 8.754 | | 8.754 | Thuộc danh mục ĐTC của Sở GDĐT |
| 13 | Trường TH&THCS Phước Hậu (khu đất mới ấp ngoài) | Xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | 20 phòng học, 06 phòng chức năng | 2028 | 16.208 | | | 16.208 | | | | 16.208 | 16.208 | | 16.208 | Thuộc danh mục ĐTC của Sở GDĐT |
| 14 | Trường Mẫu giáo Phước Hậu | Ấp Long Khánh, xã Phước Lý | UBND xã/đơn vị được giao làm chủ đầu tư | 07 phòng chức năng, 02 phòng hành chính | 2030 | 6.775 | | | | | 6.775 | | 6.775 | 6.775 | | 6.775 | Thuộc danh mục ĐTC của Sở GDĐT |